

Số: 153./BC-STNMT

Điện Biên, ngày 09 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2019 và xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Thực hiện Công văn số 964/STC-QLNS ngày 25/6/2019 của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên về việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2020-2022. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2019 và xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2020, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSNN NĂM 2019

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2019

Dvt: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán giao 2019	TH 6 tháng đầu năm 2019	Ước TH cả năm 2019	Tỷ lệ % (Ước thực hiện/Được giao)
I	Thu từ phí, lệ phí, thu khác:	<u>597,0</u>	<u>1.460,3</u>	<u>2.623,7</u>	439,5%
1	Lệ phí cấp GCNQSDĐ	380,0	214	380,0	
2	Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản, phí cấp phép xả thải	0	0	0	

3	Thu bản đồ chuyên đề	15	3,3	15	
4	Đo đạc bản đồ địa chính	0	411,5	600	
5	Phí thẩm định ĐTM	36	47	88	
6	Thu lập kế hoạch sử dụng đất	0	0	454	
7	Thu nước thải công nghiệp	154	170,5	258,7	
8	Phí thẩm định HS cải tạo, phụ hồi môi trường	12	14	28	
9	Thu bồi thường GPMB	0	600	800	
II	Nộp NSNN	<u>422</u>	<u>312,4</u>	<u>692,8</u>	
1	Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản	0	0	0	
2	Lệ phí cấp GCNQSDĐ	255	118,8	255	
3	Phí thẩm định ĐTM	18	23,5	44	
4	Bản đồ chuyên đề	6	1,36	6	164,2%
5	Nước thải công nghiệp	142	127,9	194	
6	Đo đạc bản đồ địa chính	0	2	136	
7	Phí thẩm định HS cải tạo, phụ hồi môi trường	1	1,4	2,8	
8	Thuế GTGT		37,4	55	
III	Để lại đơn vị theo quy định	<u>175</u>	<u>549,6</u>	<u>812,9</u>	464,5%

- Kết quả thu 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm tăng so với dự toán giao tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019, cụ thể giao thu đầu năm là 597,0 trđ/2.623,7 trđ đạt 439,5% tăng so với kế hoạch giao thu đầu năm của UBND tỉnh giao; nguyên nhân tăng thu từ nguồn Thu bồi thường GPMB, đo đạc bản đồ, nước thải công nghiệp các cơ sở tăng; số nộp ngân sách nhà nước giao đầu năm 422 trđ/692,8 đạt 164,2%; tăng so với dự toán giao đầu năm; số để lại đơn vị phục vụ cho công tác thu và bổ sung nguồn và thực hiện CCTL cho đơn vị cũng tăng lên so với kế hoạch giao đầu năm, do thu bồi thường GPMB, đo đạc bản đồ, thu phí nước thải công nghiệp...

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi sự nghiệp

a) Chi Sự nghiệp Tài nguyên

- Nguồn kinh phí sự nghiệp Tài nguyên được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019 là 6.080 trđ, thực hiện các Dự án, các nhiệm vụ và giải ngân 6 tháng đầu năm 2019 được 4.818 trđ, cụ thể như sau:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Số giao đầu năm 2019	Số thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Ước thực hiện cả năm 2019
1	Xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên	3.422	30	3.422
2	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên	298	298	298
3	Điều tra hiện trạng, nguyên nhân, dự báo nguy cơ sạt lún, trượt lở khu vực Trung tâm xã Tia Đình, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và đề xuất biện pháp phòng tránh giảm thiểu thiệt hại.	1.500	450	1.556
4	Đăng ký biến động; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện Điện Biên, TP.Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay	450	151,7	450
5	Thống kê sử dụng đất cấp tỉnh năm 2018	30	20	30
6	Thống kê sử dụng đất cấp huyện năm 2018	20	16	20
7	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn toàn tỉnh.	140	30	140
8	Chỉnh lý biến động về sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	50	10	50
9	Duy trì đường truyền CSDL	100	12,3	100
10	Thuê máy chủ duy trì hoạt động của "Trang thông tin điện tử Sở TN&MT Điện Biên" 2018 (WEBISTE)	70		70

- Kinh phí được phép chuyển nguồn năm trước thực hiện là 700 trđ, cụ thể như sau:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Loại - Khoản	Tổng số	Dư tạm ứng	Dư dự toán
	Tổng số		700		700
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	250-272	700		700
-	Nhiệm vụ: Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050		500		500
-	Nhiệm vụ: Đánh giá khí hậu tỉnh Điện Biên		200		200

- Năm 2019 là năm thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trong lĩnh vực quản lý Tài nguyên và Môi trường như: Dự án Xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tủa Chùa; Điều tra hiện trạng, nguyên nhân, dự báo nguy cơ sụt lún, trượt lở khu vực Trung tâm xã Tia Dình, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và đề xuất biện pháp phòng tránh giảm thiểu thiệt hại; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Điện Biên; Dự án Xây dựng bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên áp dụng từ ngày 01/01/2020 cho thời kỳ ổn định 05 năm (từ 2020 đến 2024); Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Đánh giá khí hậu tỉnh Điện Biên thuộc hợp phần biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh và Đóng cửa mỏ khoáng sản tại điểm mỏ vàng Háng trợ, xã Pì Nhừ...

*) Kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh xem xét bố trí đủ nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong năm đã được UBND tỉnh giao và cân đối nguồn ngân sách địa phương từ nguồn thu từ đất để bố trí đối ứng cho dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính tỉnh Điện Biên mỗi năm 1 tỷ từ năm 2008-2020 đã quy định tại Văn bản số 1012/UBND-TN ngày 28/6/2012.

b) Chi Sự nghiệp Môi trường

- Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019 là 2.855,0 trđ, thực hiện các Dự án, các nhiệm vụ và giải ngân 6 tháng đầu năm 2019 được 6.785 trđ, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Số giao đầu năm 2019	Số thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Ước thực hiện cả năm 2019
	Tiếp chi Dự án "Thành lập Khu bảo tồn loài - sinh cảnh cấp Quốc gia Pá Khoang - Mường Phăng"	683		683
1	Quan trắc, giám sát môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên	1.250	375	1.250
2	Chuyên mục Tài nguyên và môi trường phát trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh Điện Biên	252	75	252
3	Tuyên truyền lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên Báo Tài nguyên và Môi trường	100		100
4	Hỗ trợ công tác thanh tra	40	40	40
5	Vận chuyển, tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu hoặc quá hạn sử dụng tại các kho chứa	80		80
6	Xây dựng báo cáo chuyên đề về môi trường: Báo cáo hiện trạng môi trường không khí tỉnh Điện Biên:	40	36	40
7	Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường;	30		30
8	Kiểm tra đánh giá tiêu chí các xã xây dựng nông thôn mới	20		20
9	Hỗ trợ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường và Đề án bảo vệ môi trường	30		30
10	Hoạt động hưởng ứng các ngày truyền thông về môi trường: Ngày Môi trường thế giới (5/6); Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn tháng...	40		40
11	Tập huấn các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	20		20
12	Đào tạo quan trắc viên, kỹ thuật viên; Kinh phí tập huấn vận hành thiết bị; Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị; Hiệu chuẩn thiết bị quan trắc	140	83,8	140
13	Xuất bản Bản tin Tài nguyên và môi trường	130	68,4	130

- Để có cơ sở cho việc quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên việc đầu tư vào các nhiệm vụ, kế hoạch, dự án trong lĩnh vực môi trường là hết sức cần thiết bởi Phát triển kinh tế xã hội phải đi đôi với Bảo vệ môi trường. Năm 2019; thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ

TNMT và UBND tỉnh, Sở tập trung tăng cường năng lực quan trắc hiện trạng môi trường và thực hiện các nhiệm vụ về môi trường”. Công tác tuyên truyền, tập huấn, công tác thanh, kiểm tra và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng...

*) Kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét cân đối ngân sách địa phương cấp bổ sung kinh phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các dự án và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường chỉ chỉ đạo của UBND tỉnh.

c) Chi đầu tư xây dựng cơ bản

Các dự án trọng điểm UBND tỉnh giao sở làm chủ đầu tư như: Bồi thường GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Xây dựng công trình Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, thành Phố Điện Biên Phủ; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; Đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên; Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13 phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ và Bồi thường giải phóng mặt bằng nâng cấp sân bay.

- Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m đã được phê duyệt tại Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh, với tổng kinh phí đầu tư là: 279,9 tỷ đồng, kinh phí đã cấp và kinh phí ứng trước để thực hiện dự án đến nay là 153.753 tỷ đồng; đã chi trả tiền bồi thường GPMB là 88.676 trđ và thanh toán và ứng cho các nhà thầu để thực hiện đầu tư xây dựng dự án là 30.805 trđ.

- Dự án: Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt tại Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh, với tổng mức đầu tư là: 40.000 triệu đồng, đến nay đã được UBND tỉnh cấp kinh phí là 29.222 trđ; dự án đã đưa vào bàn giao sử dụng; Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016, sở đã có Tờ trình số 170/TTr-STNMT ngày 17/6/2019 gửi sở Tài chính thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

a) Đánh giá chung

- Tình hình triển khai các văn bản hướng dẫn tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Điện Biên phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 68/QĐ-STNMT ngày 20/3/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2018-2020); Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 31/12/2006; đơn vị sử dụng ngân sách được quyền chủ động trong

chi tiêu, tiết kiệm những chi phí không cần thiết để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức tạo động lực cho người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các đơn vị sự nghiệp có thu tích cực tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, số kinh phí được để lại theo quy định góp phần không nhỏ trong việc thực hiện chế độ cải cách tiền lương, đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác.

- Chi thường xuyên năm 2019 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách 2017–2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện chi tiêu trên tinh thần tiết kiệm, chi tiêu theo dự toán được phê duyệt, bám sát vào quy chế chi tiêu nội bộ đã xây dựng, cắt giảm các nhiệm vụ chưa cần thiết, các chuyên tập huấn, hội thảo, hội nghị dài ngày. Thực hiện giao ban qua mạng trực tuyến, triển khai sử dụng phần mềm hồ sơ công việc đạt hiệu quả từ đó tiết kiệm được rất nhiều chi phí không cần thiết.

b) Kết quả thực hiện dự toán chi năm 2019

- Dự toán được giao đầu năm cho QLNN là 6.762,0 tỷ thực hiện 6 tháng đầu năm là 3.303,2 tỷ và ước thực hiện cả năm là 6.762,0 tỷ (đạt 100%); chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp được giao đầu năm là 10.681,0 tỷ thực hiện 6 tháng đầu năm là 4.325,8 tỷ và ước thực hiện cả năm là 10.681,0 tỷ (đạt 100%).

+ Mức lương tối thiểu theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ là: 1.390.000 đồng/tháng.

+ Năm 2019 là năm nền kinh tế có giảm nhẹ so với năm 2018 ổn định giá cả thị trường cũng có chiều hướng giảm nhưng không đáng kể, giá điện, nước, nhiên liệu, vật tư ...

+ Chế độ Công tác phí, hội nghị tăng theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị nhưng trong năm 2017; Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc "Ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên".

- Từ những lý do trên nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngành còn hạn hẹp chưa đáp ứng đủ nhu cầu và nhiệm vụ được giao, hơn nữa ngành Tài nguyên và Môi trường là ngành đa lĩnh vực thực hiện cùng một lúc nhiều nhiệm vụ giao thường xuyên đầu năm và một số nhiệm vụ giao đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh như: Bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; giải quyết tranh chấp đất đai, sắp xếp ổn định dân cư huyện Mường Nhé; đẩy nhanh cấp giấy CNQSD đất... Thanh toán các vấn đề về đất đai tại các huyện trên địa bàn tỉnh... các nhiệm vụ đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh, kinh phí hỗ trợ thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực Môi trường còn hạn chế vẫn chưa đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

*) Kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính quan tâm tạo điều kiện cấp bổ sung kinh phí chi thường xuyên và kinh phí chi sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường để Sở hoàn thành tốt nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trong năm.

4. Đánh giá kết quả thực hiện chế độ cải cách tiền lương

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện chi lương cho cán bộ CCVC theo hệ số lương tối thiểu 1.390.000đ/tháng để thực hiện tốt việc này Sở Tài nguyên và Môi trường đã bố trí tiết kiệm 10% chi thường xuyên và tiết kiệm thêm 10% ngay từ đầu năm số tiền là 540 trđ theo Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019.

5. Kinh phí thực hiện tăng mức lương tối thiểu năm 2019

Thực hiện Nghị định số 39/2019 ngày 09/5/2019 mức lương tối thiểu là 1.490.000 đồng/tháng quy định hưởng từ thời điểm 01/7/2019 và Thông tư số 04/2019/TT-BNV ngày 24/5/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp lương trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

Tổng biên chế có mặt đến 01/7/2019 là: 156 biên chế Trong đó: Quản lý nhà nước 44 biên chế được giao theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 08/01/2019; Biên chế sự nghiệp 112 biên chế được giao theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 08/01/2019, nhu cầu kinh phí thực hiện theo quỹ tiền lương, theo mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng.

Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên và tiết kiệm thêm 10% ngay từ đầu năm để thực hiện tăng lương mức lương tối thiểu chung của ngành là: 540 trđ, nguồn thu được để lại bố trí 40% theo quy định để thực hiện mức tiền lương 1.490.000 đồng/tháng là: 139 trđ.

6. Đánh giá việc thực hiện NSNN đối với các dự án sở làm chủ đầu tư

- Các dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020. Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư 04 dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Dự án: Đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên; Dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13 phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ.

- Các dự án dùng vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư: Dự án Xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tủa Chùa; Điều tra hiện trạng, nguyên nhân, dự báo nguy cơ sụt lún, trượt lở khu vực Trung tâm xã Tủa Đình, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và đề xuất biện pháp phòng tránh giảm thiểu thiệt hại; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Điện Biên; Dự án Xây dựng bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên áp dụng từ ngày 01/01/2020 cho thời kỳ ổn định 05 năm (từ 2020 đến 2024); Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Đánh giá khí hậu tỉnh Điện Biên thuộc hợp phần biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh và Đóng cửa mỏ khoáng sản tại điểm mỏ vàng Háng trợ, xã Phì Nhừ và thực hiện một số nhiệm vụ khác được UBND tỉnh giao đạt được kết quả tốt xong cũng gặp không ít khó khăn trong việc thực hiện như:

- Nguồn kinh phí đối ứng cho dự án hồ sơ địa chính của tỉnh mỗi năm 1.000,0 triệu đồng trong 12 năm từ năm 2008 đến 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 28/6/2012 về việc điều chỉnh phê duyệt Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Điện Biên, khối lượng hoàn thành đến hết năm 2018 còn nợ nhà thầu 19.030trđ; phần vốn đối ứng của tỉnh cần bổ sung cho năm 2019 là 8.000 triệu đồng xong đến nay chưa được tỉnh bố trí.

- Nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ còn hạn hẹp không đáp ứng đủ để thanh toán khối lượng hoàn thành.

Vậy Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét bố trí đủ nguồn kinh phí để thực các dự án khởi công mới và để triển khai các giai đoạn tiếp theo.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2020 VÀ LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 3 NĂM 2020 - 2022.

1. Mục tiêu, nguyên tắc

- Phù hợp với kinh phí quy định trong thời kỳ ổn định ngân sách đảm bảo các đơn vị hoạt động theo chức năng nhiệm vụ.

- Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Bám sát các mục tiêu của ngành tài nguyên và môi trường theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Trung ương.

- Năm 2020, là năm cuối cùng kế hoạch 2016-2020, năm thứ 4 triển khai Luật ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015, là năm cuối của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017-2020 cũng là năm chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp cho nhiệm kỳ 2021-2026 nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2016-2020. Vì vậy việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tạo đà và phát triển cho cả giai đoạn, từng bước nâng cao nguồn lực của ngành, lĩnh vực và chất lượng cuộc sống của CCVC ngày càng được nâng lên.

- Công tác xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2020 thể hiện rõ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, triển khai các nhiệm vụ quan trọng, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và tích cực mở rộng các hoạt động chuyên môn kỹ thuật khác theo chức năng nhiệm vụ được giao nhằm đáp ứng các yêu cầu về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Ngành Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự toán chi tiết từng nội dung thu, chi ngân sách của từng đơn vị trực thuộc trên cơ sở bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo Quốc phòng an ninh thực hiện tốt các giải pháp về tiết kiệm chi nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

2. Phương pháp xây dựng

a) Đã bám sát theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn

thi hành Luật ngân sách nhà nước; Thông tư 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm; Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13/7/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và Kế hoạch Tài chính - Ngân sách Nhà nước 03 năm 2018-2020; Công văn số 964/STC-QLNS ngày 25/6/2019 của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên về việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2020-2022.

b) Về nguồn thu. Ngành Tài nguyên và Môi trường đã bám sát vào các Quyết định của UBND tỉnh, của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường áp dụng cho việc thu phí, lệ phí và thu khác trong lĩnh vực ngành; kết quả thực hiện thu 6 tháng đầu năm 2019 và ước thực hiện cả năm 2019 để xây dựng kế hoạch cho năm 2020 là năm cuối của thời kỳ ngân sách 2017-2019 đảm bảo tính đúng, tính đủ.

c) Về dự toán chi NSNN được xây dựng trên cơ sở hệ thống tiêu chí và vẫn dựa trên định mức phân bổ ngân sách nhà nước năm 2018 kèm theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên; Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 của tỉnh Điện Biên, các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành và yêu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chính trị thường xuyên và đột xuất được Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh giao.

Trên tinh thần đó Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập các mẫu biểu theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, các biểu bổ sung tại Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13/7/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và Kế hoạch Tài chính - Ngân sách Nhà nước 03 năm 2019-2021 và Công văn số 964/STC-QLNS ngày 25/6/2019 của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên về việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2020-2022.

Kính mong nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh, Sở Tài chính tạo điều kiện thuận lợi để Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngôn Ngọc Khuê


TỔNG HỢP NHU CẦU CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 03 NĂM 2020-2022

(Kèm theo Công văn số 964/STC-QLNS ngày 25/6/2019 của Sở Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

SỐ TT	NỘI DUNG (2)	THỰC HIỆN NĂM 2019	NHU CẦU NĂM 2020	NHU CẦU NĂM 2021	NHU CẦU NĂM 2022
I	TRẦN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC THÔNG BÁO				
II	NHU CẦU CHI CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	77.427	237.558	60.000	0
1	Chi đầu tư phát triển cơ sở	67.753	128.558	60.000	0
-	Vốn đầu tư cho các dự án chuyển tiếp, các dự án khởi công mới trong năm hiện hành; tiếp tục thực hiện trong năm tiếp theo	67.753	128.558	60.000	0
	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m	62.253	122.000	60.000	0
	Dự án: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ	5.500	6.558	0	0
2	Chi đầu tư phát triển mới	9.674	109.000	0	0
-	Vốn đầu tư cho các dự án bắt đầu thực hiện trong năm dự toán	9.674	109.000	0	0
	Dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	1.189	63.000	0	
	Dự án: Đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên.	7.985	0	0	
	Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13 phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	500	46.000		
III	CHÊNH LỆCH TRẦN CHI-NHU CẦU (I-II)				

Người lập biểu

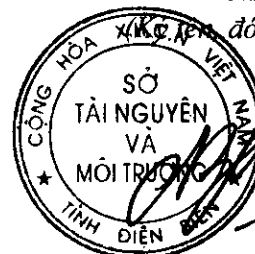


Lê Thái Hòa

Điện Biên, ngày 10 tháng 7 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, in, đóng dấu)

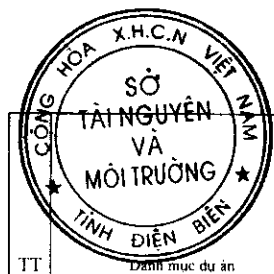


Ngôn Ngọc Khuê

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng



TT	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu				Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 ⁽¹⁾					Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019			Nhu cầu kế hoạch năm 2020			Dự kiến kế hoạch năm 2020			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách địa phương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN			Tổng số	Trong đó: vốn NS ĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách địa phương				Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ⁽¹⁾								Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XIX'B ⁽¹⁾	
TỔNG SỐ																				
I NGÀNH, LĨNH VỰC/ CHƯƠNG TRÌNH (VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)																				
(1) Các dự án hoàn thành, bà giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2018																				
Dự án nhóm C																				
-	7576186	316/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	40.000	20.000	40.000	20.000				29.222	5.500	6.558	6.558	0	6.558	6.558	6.558	0	6.558	Dự án hoàn thành 12/2018
(2) Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019																				
Dự án nhóm C																				
1	7735505	629/QĐ-UBND ngày 14/7/2017	10.000	10.000	10.000	10.000				8.500	8.500	0	0		0	0				
(3) Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020																				
C Dự án nhóm C																				
	7610331	106/QĐ-UBND ngày 13/2/2017	279.797	279.797	279.797	279.797				121.838	121.838	122.000	122.000		122.000	122.000	0			Vốn thu từ tiền sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất do dự án tạo ra để bổ sung thực hiện là 157.959 tr. đồng
(4) Các dự án khởi công mới năm 2019																				
C Dự án nhóm C																				
1		Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 18/7/2018	63.000	63.000	63.000	63.000				-	-	63.000	63.000		63.000	63.000				Vốn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất do dự án tạo ra sau khi hoàn thành
2			46.000	46.000	46.000	46.000				-	-	46.000	46.000		46.000	46.000				Đang trình chủ trương đầu tư

Ghi chú:

(1) Năm N là năm đang thực hiện kế hoạch (dựa trên thời điểm báo cáo)

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020

Đvt: Triệu đồng

STT	Tên công việc	ĐVT khối lượng	Năng lực quy mô thiết kế	Thời gian KC-HT	Ước TH từ khởi công hết 2019		Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
					Khối lượng hoàn thành	Cấp phát		
I	Công trình chuyển tiếp				47.410	3.100	27.000	
1	Sự nghiệp Tài nguyên				47.410	3.100	27.000	
1.1	Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Điện Biên	Dự án	1	2008-2020	19.955	0	8.000	<i>Đổi ứng ngân sách địa phương mỗi năm 1 tỷ (từ năm 2008-2020)</i>
-	<i>Đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</i>	<i>Dự án</i>	<i>1</i>	<i>2008-2020</i>	<i>9.720</i>	<i>0</i>	<i>3.000</i>	<i>Đã có KI nghiệm thu hoàn thành</i>
-	<i>Hạng mục xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tủa Chùa</i>	<i>Dự án</i>	<i>1</i>	<i>2019</i>	<i>10.235</i>	<i>2.000</i>	<i>5.000</i>	<i>Triển khai năm 2019</i>
1.2	Điều tra đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai trên địa bàn tỉnh	Dự án	1	2020		0	3.000	<i>Triển khai năm 2020</i>
1.3	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Điện Biên	Dự án	1	2019-2020	6.000	0	6.000	<i>Triển khai năm 2019</i>
1.4	Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (<i>Vốn Trung ương hỗ trợ 50% và Địa phương 50%</i>)	Nhiệm vụ	1	2019-2020	700	700	1.200	<i>Triển khai năm 2019-2020</i>
1.5	Đánh giá khí hậu tỉnh Điện Biên (<i>Vốn Trung ương hỗ trợ 50% và Địa phương 50%</i>)	Nhiệm vụ	1	2019-2020	400	400	400	<i>Triển khai năm 2019-2021</i>
1.6	Lập đề án đóng cửa mỏ vàng bản Háng Trọ, xã Phi Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên	Dự án	1	2019	400	0	400	<i>Triển khai năm 2019</i>
2	Sự nghiệp Môi trường				0	0	0	
II	Công trình khởi công mới				3.878	3.877	18.616	
1	Sự nghiệp Tài nguyên				740	740	12.360	
1.1	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Điện Biên”	Nhiệm vụ	1	2020	0	0	1.000	<i>Triển khai năm 2020</i>
1.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước tỉnh Điện Biên	Dự án	1	2020	0	0	2.000	<i>Triển khai năm 2020</i>

STT	Tên công việc	ĐVT khối lượng	Năng lực quy mô thiết kế	Thời gian KC-HT	Ước TH từ khởi công hết 2019		Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
					Khối lượng hoàn thành	Cấp phát		
1.3	Thống kê, kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.	Dự án	1	2020	0	0	7.000	Triển khai năm 2020
1.4	Đầu tư Nâng cấp hệ thống mạng LAN của Sở (thay thế dây chôn trong tường)	Nhiệm vụ	1	2020	0	0	250	Triển khai năm 2020
1.5	Thuê máy chủ duy trì hoạt động "Trang thông tin điện tử Sở TN&MT Điện Biên" 2020 (WEBISTE); tiền chi trả nhuận bút đăng tải lên "Trang thông tin điện tử Sở TN&MT Điện Biên" 2020 (WEBISTE) + Duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng	Nhiệm vụ	1	2020	0	0	100	Triển khai năm 2020
1.6	Nâng cấp, duy trì phần mềm Hồ sơ công việc và Backup dữ liệu Hồ sơ công việc; Tích hợp chữ ký số; Xây dựng Modul kết nối liên thông gửi, nhận văn bản giữa Sở TNMT với Bộ TNMT và các đơn vị trực thuộc Bộ	Nhiệm vụ	1	2020	0	0	500	Triển khai năm 2020
1.7	Nâng cấp Cổng thông tin Điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ	1	2020	0	0	300	Triển khai năm 2020
1.8	Hệ thống tường lửa (Firewall)	Nhiệm vụ	1	2020	0	0	150	Triển khai năm 2020
1.9	Duy trì đường truyền Cơ sở dữ liệu đất đai	Nhiệm vụ	1	2020	100	100	100	Triển khai năm 2020
1.10	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký biến động đất đai cho các tổ chức trên địa bàn toàn tỉnh	Nhiệm vụ	100 hồ sơ	2020	140	140	140	Triển khai năm 2020
1.11	Chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính đối với các thửa đất của hộ gia đình, các nhân cộng đồng dân cư	Nhiệm vụ	2.600 hồ sơ	2020	50	50	90	Triển khai năm 2020
1.12	Đăng ký biến động, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình cá nhân trên địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ, TX Mường Lay và huyện Điện Biên	Nhiệm vụ	5.000 hồ sơ	2020	450	450	630	Triển khai năm 2020
1.13	Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình cá nhân trên địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ, TX Mường Lay và huyện Điện Biên	Nhiệm vụ	1.430 giấy	2020	0	0	100	Triển khai năm 2020
2	Sự nghiệp Môi trường				3.138	3.137	6.256	
2.1	Vận chuyển, tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu hoặc quá hạn sử dụng tại các kho chứa	Kế hoạch	1	2020	80	80	115	Triển khai năm 2020
2.2	Quan trắc, giám sát môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Kế hoạch	1	2020	1.250	1.250	1.450	Triển khai năm 2020
2.3	Xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch	1	2020	0	0	145	Triển khai năm 2020
2.4	Chuyên mục Tài nguyên và môi trường phát trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh Điện Biên	Số	12	2020	252	252	251	Triển khai năm 2020
2.5	Xuất bản Bản tin Tài nguyên và môi trường	Số	4	2020	130	130	140	Triển khai năm 2020
2.6	Tuyên truyền lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên Báo Tài nguyên và Môi trường	Kế hoạch	1	2020	100	98,8	250	Triển khai năm 2020

STT	Tên công việc	ĐVT khối lượng	Năng lực quy mô thiết kế	Thời gian KC-HT	Ước TII từ khởi công hết 2019		Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
					Khối lượng hoàn thành	Cấp phát		
2.7	Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường;	Kế hoạch	1	2020	30	30	155	Triển khai năm 2020
2.8	Kiểm tra đánh giá tiêu chí các xã xây dựng nông thôn mới	Kế hoạch	1	2020	30	30	40	Triển khai năm 2020
2.9	Hỗ trợ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường và Đề án bảo vệ môi trường	Kế hoạch	1	2020	30	30	100	Triển khai năm 2020
2.10	Hoạt động hưởng ứng các ngày truyền thông về môi trường: Ngày Môi trường thế giới (5/6); Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn...	Kế hoạch	1	2020	40	40	100	Triển khai năm 2020
2.11	Tập huấn các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Kế hoạch	1	2020	20	20	30	Triển khai năm 2020
2.12	Đào tạo quan trắc viên, kỹ thuật viên; Kinh phí tập huấn vận hành thiết bị; Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị; Hiệu chuẩn thiết bị quan trắc	Kế hoạch	4	2020	140	140	250	Triển khai năm 2020
2.13	Kinh phí xin cấp giấy phép hoạt động quan trắc	Kế hoạch	1	2020	0	0	110	Triển khai năm 2020
2.14	Kinh phí hoạt động của Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường	Trđ	1	2020	943	943	1.200	Triển khai năm 2020
2.15	Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh	Trđ	1	2020	93	93	140	Triển khai năm 2020
2.16	Cấp vốn điều lệ cho Quỹ BVMT tỉnh	Trđ	1	2020	0	0	1.780	Triển khai năm 2020
Tổng cộng (I+II)					51.288	6.977	45.616	

Người lập biểu



Lê Thái Hòa

Điện Biên, ngày 09 tháng 7 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị



Ngôn Ngọc Khuê